

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 02/8/2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hợp và bà Nguyễn Hải Anh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2023/TLST - HNGĐ ngày 27/6/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST - HN ngày 07/7/2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Lâm Thị V**, sinh năm 1987. Địa chỉ: **Khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang** (Có mặt).

2/ Bị đơn: Anh **Phù Phước D**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang** (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Lâm Thị V** trình bày và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh **D** chung sống với nhau từ năm 2011. Cả hai quen biết nhau là do 02 bên gia đình mai mối, sau đó cả hai tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có thực hiện việc đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/7/2011.

Trong quá trình chung sống, chị và anh **D** luôn bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị thì hai bên gia đình đều biết và có khuyên ngăn nhưng

không được. Mâu thuẫn kéo dài cho đến năm 2019 thì anh chị ly thân cho đến nay. Do thấy rằng, giữa chị và anh **D** không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị **V** khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh **D**.

- *Về con chung*: Chị và anh **D** có 01 con chung là **Phù Phương Q** (sinh ngày 14/5/2012), từ khi anh chị ly thân đến nay cháu **Q** chung sống với ông bà **N** và anh **D** nhưng anh **D** đi làm ăn lâu lâu mới về nhà 01 lần. Do đó, khi ly hôn chị **V** yêu cầu được nuôi cháu **Q** và không yêu cầu anh **D** cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị **V** xác nhận, trong quá trình chung sống chị và anh **D** không có phát sinh tài sản chung và cũng không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh **Phù Phước D** trình bày như sau:*

- *Về hôn nhân*: Anh đồng ý ly hôn với chị **V**.

- *Về con chung*: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là **Phù Phương Q** (sinh ngày 14/5/2012) và không yêu cầu chị **V** cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh **D** xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa:*

- *Chị **V***: Yêu cầu được ly hôn với anh **D**; đồng ý giao cháu **Phù Phương Q** cho anh **D** tiếp tục nuôi dưỡng; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *A*: Vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị **Lâm Thị V** khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh **Phù Phước D** là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình. Qua yêu cầu của đương sự trong vụ án được xác định mối quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Khi nguyên đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý vụ án giải quyết thì bị đơn đang cư trú và sinh sống tại **ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, anh **D** có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh **D**.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **V** và anh **D** chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **M** và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/7/2011 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị **V** về việc ly hôn với anh **D**. HĐXX xét thấy, chị **V** cho rằng trong thời gian chung sống chị và anh **D** thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được nên anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm động viên anh chị trở về chung sống, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị **V** cương quyết ly hôn. Đồng thời, việc anh chị ly thân từ năm 2019 đến nay nhưng anh chị không tới lui để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau là đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và anh **D** cũng đồng ý ly hôn với chị **V**. Nhưng do trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh **D** vắng mặt nên Tòa án không thể công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh chị.

Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị **V**, cho chị **V** được ly hôn với anh **D**.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị **V** và anh **D** xác nhận, anh chị có 01 con chung là **Phù Phương Q**, sinh ngày 14/5/2012. Trong quá trình giải quyết, chị **V** và anh **D** đều có yêu cầu được nuôi cháu **Q**. Nhưng tại phiên tòa, chị **V** đồng ý giao cháu **Q** cho anh **D** tiếp tục nuôi dưỡng.

HĐXX xét thấy, việc chị **V** đồng ý giao cháu **Q** cho anh **D** tiếp tục nuôi dưỡng là sự tự nguyện, cũng phù hợp với yêu cầu nuôi con của anh **D** và nguyện vọng của cháu **Q**. Do đó, HĐXX chấp nhận,

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do anh **D** tự nguyện không yêu cầu chị **V** cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét. Nhưng khi cần thiết, anh **D** có quyền yêu cầu chị **V** cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết, chị **V** và anh **D** xác định, không có tranh chấp nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị **V** phải chịu án phí với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị **Lâm Thị V** được ly hôn với anh **Phù Phước**

D.

- *Về con chung*: Tiếp tục giao cháu **Phù Phương Q** (sinh ngày 14/5/2012, giới tính nam) cho anh **D** trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh **D** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị **V** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình)*: Buộc chị **Lâm Thị V** chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0000861 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên chị **V** không phải nộp thêm.

- *Quyền kháng cáo*: Chị **V** có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 02/8/2023).

Anh **D** vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã Minh Hòa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Cẩm Linh